

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh, trực thuộc Sở Nội vụ

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; số 14/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực lưu trữ;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 466/XDCQ&TCBC ngày 16/3/2024; trên cơ sở biểu quyết thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh (lấy Phiếu qua Hệ thống TD).

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục vị trí việc làm; cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh, trực thuộc Sở Nội vụ, cụ thể như sau:

- Danh mục vị trí việc làm: tổng số **16** vị trí, trong đó:
  - Vị trí việc làm nhóm lãnh đạo, quản lý: 04 vị trí;
  - Vị trí việc làm thuộc nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 02 vị trí;
  - Vị trí việc làm thuộc nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 07 vị trí;
  - Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.

(Cụ thể tại Phụ lục I kèm theo)

2. Cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức: cụ thể tại Phụ lục II kèm theo.

**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ chỉ đạo Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh căn cứ danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được phê duyệt và chỉ tiêu biên chế được UBND tỉnh giao hàng năm để rà soát, bố trí, sử dụng và quản lý biên chế viên chức, người lao động phù hợp với vị trí việc làm; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hoặc có phương án xử lý đối với viên chức chưa đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm theo quy định (nếu có); hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực từng vị trí việc làm trình Sở Nội vụ phê duyệt theo quy định (sau khi có ý kiến của UBND tỉnh về trình độ chuyên môn của từng vị trí việc làm Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh).

Giám đốc Sở Nội vụ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật trong việc thẩm định, phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực từng vị trí việc làm của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC<sub>2</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**

**Phụ lục I**

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý, điều hành (04)</b>			
1	Giám đốc			
2	Phó Giám đốc			
3	Trưởng phòng		Phòng Hành chính, Bảo quản và Khai thác; Phòng Thu thập - Chính lý	
4	Phó Trưởng phòng		Phòng Hành chính, Bảo quản và Khai thác; Phòng Thu thập - Chính lý	
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (02)</b>			
1	Lưu trữ viên chính	Lưu trữ viên chính	Phòng Hành chính, Bảo quản và Khai thác; Phòng Thu thập - Chính lý	
2	Lưu trữ viên	Lưu trữ viên	Phòng Hành chính, Bảo quản và Khai thác; Phòng Thu thập - Chính lý	
<b>III</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung (07)</b>			
1	Công nghệ thông tin hạng III	Hạng III	Phòng Hành chính, Bảo quản và Khai thác	
2	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	Phòng Hành chính, Bảo quản và Khai thác	
3	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Hành chính, Bảo quản và Khai thác	Kiểm nhiệm
4	Văn thư viên	Văn thư viên	Phòng Hành chính, Bảo quản và Khai thác	Kiểm nhiệm
5	Phụ trách Kế toán		Phòng Hành chính, Bảo quản và Khai thác	
6	Kế toán viên	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Bảo	

<b>TT</b>	<b>Tên Vị trí việc làm</b>	<b>Chức danh nghề nghiệp tương ứng</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
			quản và Khai thác	
7	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	Phòng Hành chính, Bảo quản và Khai thác	Kiểm nhiệm
<b>IV</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (03)</b>			
1	Nhân viên Phục vụ		Phòng Hành chính, Bảo quản và Khai thác	
2	Nhân viên Lái xe		Phòng Hành chính, Bảo quản và Khai thác	
3	Nhân viên Bảo vệ		Phòng Hành chính, Bảo quản và Khai thác	
<b>Tổng cộng</b>			<b>16 VTVL</b>	

**Phụ lục II**  
**CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**  
**TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH**  
(của nhóm VTVL nghiệp vụ chuyên ngành và chuyên môn dùng chung)  
(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày            /            /2024 của UBND tỉnh)

TT	Hạng chức danh nghề nghiệp (của nhóm VTVL nghiệp vụ chuyên ngành và chuyên môn dùng chung)	Cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo VTVL	Ghi chú
1	Hạng II và tương đương	20%	
2	Hạng III và tương đương	80%	

*Lưu ý: Trường hợp chưa đủ tỷ lệ ở hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được phê duyệt thì số còn thiếu được cộng vào hạng thấp hơn liền kề.*